

Số: 307 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 1 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 219 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 1 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Th*

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CTĐT ĐẶC BIỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC
PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 1 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 307/QĐ-ĐHNH, ngày 14 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
1	050611230015	Phạm Ngô Phúc	An	31/08/2005	HQ11-BAF20	3/6		
2	050611230016	Phan Ngọc Thảo	An	27/12/2005	HQ11-BAF11	3/6		
3	050812240009	Ngô Trương Linh	Ân	13/06/2006	HQ12-INE01	3/6		
4	050312240010	Nguyễn Mai	Anh	02/08/2006	HQ12-MAG03	3/6		
5	050611230036	Đỗ Dương Hải	Anh	28/08/2005	HQ11-BAF14	3/6		
6	050611230080	Trần Ngọc	Anh	29/06/2005	HQ11-BAF01	3/6		
7	050611230042	Huỳnh Phạm Thuỳ	Anh	19/01/2005	HQ11-BAF17	3/6		
8	050112240393	Nguyễn Nhựt	Anh	14/08/2006	HQ12-BAF03	3/6		
9	050611230075	Phan Nguyễn Thụy	Anh	24/08/2005	HQ11-BAF12	3/6		
10	050611230078	Trần Kim	Anh	18/09/2005	HQ11-BAF11	3/6		
11	050611230053	Nguyễn Bùi Phương	Anh	07/10/2005	HQ11-BAF05	3/6		
12	050611230050	Lưu Thị Phương	Anh	31/07/2005	HQ11-BAF21	3/6		
13	050112240315	Mai Nguyễn Vân	Anh	17/08/2006	HQ12-BAF04	3/6		
14	050611230077	Thái Trần Tuấn	Anh	07/09/2005	HQ11-MAG05	3/6		
15	050611230081	Trần Nguyễn Lan	Anh	29/05/2005	HQ11-BAF21	3/6		
16	050112240419	Ngô Thị Ngọc	Ánh	15/05/2006	HQ12-BAF04	3/6		
17	050611230095	Lê Thị Ngọc	Ánh	22/03/2005	HQ11-BAF14	3/6		
18	050611230099	Nguyễn Thị Loan	Ánh	25/10/2005	HQ11-BAF06	3/6		
19	050812240007	Nguyễn Ngọc	Ánh	07/02/2006	HQ12-INE02	3/6		
20	050112240432	Nguyễn Hoàng Tuấn	Bảo	17/10/2006	HQ12-BAF16	3/6		
21	050112240429	Nguyễn Duy	Bảo	11/12/2006	HQ12-BAF03	3/6		
22	050611230132	Nguyễn Nam	Bình	20/02/2005	HQ11-BAF06	3/6		
23	050112240020	Trần Thị Tú	Bình	08/10/2006	HQ12-BAF12	3/6		
24	050112240440	Trần Minh	Chánh	15/08/2006	HQ12-BAF15	3/6		
25	050611230153	Thạch Thị Minh	Châu	14/03/2005	HQ11-MAG03	3/6		
26	050312240024	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	23/07/2006	HQ12-MAG02	3/6		
27	050312240256	Hồ Ngọc Linh	Đang	20/03/2006	HQ12-MAG06	3/6		
28	050611230177	Trần Ngọc Hải	Đăng	08/08/2005	HQ11-BAF13	3/6		
29	050611230181	Trần Công	Danh	29/10/2004	HQ11-BAF06	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
30	050611230186	Mai Khả Thành	Đạt	14/12/2004	HQ11-BAF09	3/6		
31	050312240250	Nguyễn Quỳnh	Diễm	02/01/2006	HQ12-MAG03	3/6		
32	050611230195	Vũ Hoàng Xuân	Diệu	16/11/2005	HQ11-BAF17	3/6		
33	050611230202	Nguyễn Văn Bé	Đông	08/07/2004	HQ11-BAF21	3/6		
34	050812240016	Nguyễn Minh	Đức	20/09/2006	HQ12-INE01	3/6		
35	050611230210	Lê Anh	Đức	20/01/2005	HQ11-BAF14	3/6		
36	050611230205	Bùi Chí	Đức	24/07/2005	HQ11-BAF15	3/6		
37	050611230233	Trần Khải	Duy	12/06/2005	HQ11-MAG02	3/6		
38	050611230249	Nguyễn Thị Tú	Duyên	12/10/2005	HQ11-BAF14	3/6		
39	050611230239	Đinh Thị Mỹ	Duyên	06/08/2005	HQ11-BAF21	3/6		
40	050611230248	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	15/10/2005	HQ11-BAF18	3/6		
41	050312240260	Lê Thị Hương	Giang	27/10/2006	HQ12-MAG08	3/6		
42	050112240496	Lê Võ Nguyên	Giáp	18/07/2006	HQ12-BAF17		5.5	
43	050611230282	Văn Thị Thanh	Hà	05/05/2005	HQ11-BAF04	3/6		
44	050512240150	Trịnh Khánh	Hà	18/11/2006	HQ12-ACC02	3/6		
45	050611230281	Trần Thị Trúc	Hà	10/08/2005	HQ11-BAF06	3/6		
46	050611230276	Nguyễn Thu	Hà	21/10/2005	HQ11-MAG03	3/6		
47	050611230312	Trần Ngọc Bảo	Hân	21/10/2005	HQ11-BAF13	3/6		
48	050512240025	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	24/04/2006	HQ12-ACC06	3/6		
49	050112240522	Nguyễn Thùy Bảo	Hân	05/08/2006	HQ12-BAF10	3/6		
50	050512240026	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/05/2006	HQ12-ACC01	3/6		
51	050611230333	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	02/03/2005	HQ11-BAF18	3/6		
52	050611230337	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	10/10/2005	HQ11-BAF21	3/6		
53	050312240044	Lê Võ Hồng	Hạnh	13/01/2006	HQ12-MAG05	3/6		
54	050512240158	Nguyễn Thúy	Hiền	01/01/2006	HQ12-ACC03	3/6		
55	050112240543	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	25/02/2006	HQ12-BAF20	3/6		
56	050112240546	Lê Trương Mỹ	Hoa	05/09/2006	HQ12-BAF10	3/6		
57	050611230370	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	08/03/2005	HQ11-ACC01	4/6		
58	050112240547	Nguyễn Lâm Xuân	Hoa	18/09/2006	HQ12-BAF17	3/6		
59	050112240074	Ngô Thanh	Hùng	01/05/2006	HQ12-BAF08	3/6		
60	050611230418	Trần Thị Kim	Hương	05/07/2005	HQ11-BAF13	3/6		
61	050611230435	Nguyễn Vũ Đức	Huy	24/01/2005	HQ11-BAF15	3/6		
62	050611230430	Nguyễn Huỳnh Thanh	Huy	12/10/2005	HQ11-BAF19	3/6		
63	050112240561	Nguyễn Mai Nhựt	Huy	08/10/2006	HQ12-BAF12	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
64	050611230444	Đoàn Thị Diệu	Huyền	14/06/2005	HQ11-MAG03	3/6		
65	050112240578	Võ Ngọc Thanh	Huyền	21/02/2006	HQ12-BAF18	3/6		
66	050611230461	Nguyễn Như	Huỳnh	05/01/2005	HQ11-BAF04	3/6		
67	050112240097	Phan Kim	Kha	20/05/2006	HQ12-BAF18	3/6		
68	050611230463	Lê Trần Nguyên	Kha	14/08/2005	HQ11-BAF09	3/6		
69	050611230473	Võ Hoàng	Khải	21/03/2005	HQ11-BAF04	4/6		
70	050611230493	Phạm Nguyên	Khánh	30/01/2004	HQ11-BAF09	3/6		
71	050611230508	Trần Thị Yến	Khoa	28/03/2005	HQ11-MAG04	3/6		
72	050112240101	Trần Tuấn	Khôi	01/11/2006	HQ12-BAF08	3/6		
73	050611230512	Võ Minh	Khôi	21/09/2005	HQ11-BAF07	3/6		
74	050112240623	Nguyễn Thế	Khôi	02/12/2005	HQ12-BAF09	3/6		
75	050611230509	Đinh Bá	Khôi	22/03/2005	HQ11-BAF04	4/6		
76	050112240105	Võ Lê	Khuyên	16/08/2006	HQ12-BAF16	3/6		
77	050512240043	Nguyễn Hoàng Trúc	Lam	07/06/2006	HQ12-ACC04	3/6		
78	050611230530	Trần Nguyễn Tiểu	Lam	09/09/2005	HQ11-BAF12	3/6		
79	050611230526	Hồ Thanh	Lam	09/02/2005	HQ11-BAF07	3/6		
80	050611230532	Phan Tùng	Lâm	09/03/2005	HQ11-BAF07	3/6		
81	050611230544	Trần Ngọc Kim	Liên	04/10/2005	HQ11-BAF11	3/6		
82	050112240336	Vũ Gia	Linh	20/06/2006	HQ12-BAF18	3/6		
83	050611230588	Trần Hồ Trúc	Linh	19/02/2005	HQ11-BAF07	3/6		
84	050112240652	Ngô Thị Thùy	Linh	01/03/2006	HQ12-BAF08	3/6		
85	050611230559	Huỳnh Yến	Linh	10/07/2005	HQ11-BAF13	3/6		
86	050112240656	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	23/11/2006	HQ12-BAF19	3/6		
87	050611230586	Thòng Ngọc	Linh	10/12/2005	HQ11-ACC04	3/6		
88	050611230601	Lê Đức	Lộc	15/04/2005	HQ11-BAF07	3/6		
89	050611230606	Lê Hoàng Minh	Long	23/05/2005	HQ11-BAF02	3/6		
90	050611230620	Thái Hoàng Khánh	Ly	26/10/2005	HQ11-BAF02	3/6		
91	050611230643	Bùi Quang	Minh	11/12/2005	HQ11-BAF01	3/6		
92	050611230664	Trịnh Thị Lá	Mơ	12/12/2005	HQ11-ACC03	3/6		
93	050611230688	Trương Hà	My	01/09/2005	HQ11-BAF05	3/6		
94	050611230675	Nguyễn Ngọc	My	20/09/2005	HQ11-BAF16	3/6		
95	050611230684	Trần Phạm Thụy Trà	My	07/07/2005	HQ11-BAF07	4/6		
96	050611230666	Đặng Nguyễn Kiều	My	02/01/2005	HQ11-MAG02		5.5	
97	050611230691	Huỳnh Kim	Mỹ	02/02/2005	HQ11-BAF16	4/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
					VSTEP	IELTS	TOEIC
98	050611230700	Nguyễn Huỳnh Thanh Nam	21/07/2005	HQ11-BAF01	3/6		
99	050112240723	Huỳnh Ngọc Thảo Ngân	16/02/2006	HQ12-BAF16	3/6		
100	050112240731	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	04/04/2006	HQ12-BAF09	3/6		
101	050112240737	Trần Thị Thúy Ngân	03/03/2006	HQ12-BAF09	3/6		
102	050611230726	Nguyễn Huỳnh Hồng Ngân	28/08/2005	HQ11-BAF13	3/6		
103	050610221114	Lê Thị Yến Ngân	14/10/2004	HQ10-GE07	3/6		
104	050611230739	Nguyễn Thị Trúc Ngân	17/10/2005	HQ11-BAF07	3/6		
105	050611230730	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	11/07/2005	HQ11-BAF05	3/6		
106	050112240734	Nguyễn Thanh Ngân	02/09/2006	HQ12-BAF09	3/6		
107	050112240138	Đinh Khánh Ngân	03/04/2006	HQ12-BAF01	3/6		
108	050611230734	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	31/07/2005	HQ11-BAF09	3/6		
109	050512240191	Trần Nguyễn Ngọc Kir Ngân	30/09/2006	HQ12-ACC06	3/6		
110	050611230731	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	01/03/2005	HQ11-BAF18	3/6		
111	050611230733	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	03/07/2005	HQ11-BAF03	3/6		
112	050112240342	Dương Nguyễn Thanh Nghi	05/01/2006	HQ12-BAF10	3/6		
113	050611230766	Võ Vịnh Nghi	24/09/2005	HQ11-BAF09	3/6		
114	050112240745	Đào Lê Công Nghĩ	01/01/2006	HQ12-BAF08	3/6		
115	050611230803	Nguyễn Thị Kim Ngọc	15/02/2005	HQ11-BAF18	3/6		
116	050112240765	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	02/09/2006	HQ12-BAF09	3/6		
117	050312240107	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	29/05/2006	HQ12-MAG08	3/6		
118	050112240762	Phạm Như Ngọc	07/12/2006	HQ12-BAF11	3/6		
119	050611230829	Nguyễn Thảo Nguyên	10/07/2005	HQ11-BAF12	3/6		
120	050112240167	Lương Trần Nguyên	10/05/2006	HQ12-BAF13	3/6		
121	050112240174	Trương Ngọc Thảo Nguyên	28/05/2006	HQ12-BAF07	3/6		
122	050112240176	Lư Thế Nhã	01/01/2005	HQ12-BAF01	3/6		
123	050611230847	Huỳnh Trọng Nhân	06/01/2005	HQ11-BAF07	3/6		
124	050611230855	Nguyễn Hữu Nhật	10/03/2005	HQ11-BAF11	3/6		
125	050610221174	Nguyễn Hoàng Thanh Nhi	16/07/2004	HQ10-GE31	3/6		
126	050611230870	Lê Huỳnh Yến Nhi	24/04/2005	HQ11-BAF12	3/6		
127	050611230895	Tạ Nguyễn Yến Nhi	25/04/2005	HQ11-BAF06	3/6		
128	050112240790	Dương Yến Nhi	01/04/2006	HQ12-BAF08	3/6		
129	050611230883	Nguyễn Phương Nhi	11/03/2005	HQ11-BAF01	3/6		
130	050611230889	Nguyễn Yến Nhi	11/04/2005	HQ11-BAF08	3/6		
131	050611230900	Trần Yến Nhi	28/09/2005	HQ11-BAF09	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
132	050608200514	Đoàn Trần Yến	Nhi	30/09/2002	HQ8-GE03	3/6		
133	050112240186	Phạm Hồng	Nhi	18/09/2006	HQ12-BAF17	3/6		
134	050112240826	Ngô Thị Quỳnh	Như	06/08/2006	HQ12-BAF11	3/6		
135	050611230913	Chế Vũ Quỳnh	Như	16/06/2005	HQ11-MAG07	3/6		
136	050112240193	Bùi Thị Quỳnh	Như	16/05/2006	HQ12-BAF04	3/6		
137	050611230924	Lê Thị Quỳnh	Như	01/04/2005	HQ11-BAF14	3/6		
138	050611230950	Văn Thị Quỳnh	Như	24/09/2005	HQ11-BAF20	3/6		
139	050611230954	Mai Hoàng	Nhung	21/07/2005	HQ11-BAF05	3/6		
140	050611230977	Phạm Đình	Phát	04/11/2005	HQ11-BAF20	3/6		
141	050611230983	Lương Đình Tuấn	Phong	23/07/2005	HQ11-MAG03	3/6		
142	050611230985	Nguyễn Thanh	Phong	25/10/2005	HQ11-MAG04	3/6		
143	050611230989	Nguyễn Đoàn Thiên	Phú	07/05/2005	HQ11-ACC02		5.5	
144	050611230998	Nguyễn Huỳnh Như	Phúc	03/06/2005	HQ11-BAF07	3/6		
145	050611231009	Lê Thị Bích	Phương	10/09/2005	HQ11-BAF16	3/6		
146	050611231022	Trần Nguyên	Phương	30/03/2005	HQ11-BAF04	3/6		
147	050611231031	Nguyễn Đăng Minh	Quân	14/11/2005	HQ11-BAF09	3/6		
148	050611231036	Chu Kim	Quế	13/02/2005	HQ11-BAF21	3/6		
149	050611231037	Nguyễn Hoàng	Qui	09/08/2005	HQ11-BAF03	3/6		
150	050611231047	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	25/10/2005	HQ11-BAF06	3/6		
151	050512240083	Phạm Cẩm	Quỳnh	07/05/2006	HQ12-ACC04	3/6		
152	050112240897	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	04/02/2006	HQ12-BAF09	3/6		
153	050112240889	Ngô Nguyễn Như	Quỳnh	16/04/2006	HQ12-BAF16	3/6		
154	050611231056	Bùi Phạm Diễm	Quỳnh	24/03/2005	HQ11-BAF06	3/6		
155	050112240896	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	07/05/2006	HQ12-BAF11	3/6		
156	050611231114	Nguyễn Thị	Thắm	20/10/2005	HQ11-BAF20		5.5	
157	050611231123	Trần Nguyễn Quốc	Thắng	10/08/2005	HQ11-BAF12	3/6		
158	050512240228	Trần Nguyễn Phương	Thảo	02/10/2006	HQ12-ACC03	3/6		
159	050611231158	Phạm Thị Thu	Thảo	09/12/2005	HQ11-BAF11	3/6		
160	050611231166	Trương Phụng	Thảo	10/12/2005	HQ11-BAF15	3/6		
161	050611231140	Giang Thanh	Thảo	29/03/2005	HQ11-BAF21	3/6		
162	050610221317	Lê Cao Phương	Thảo	27/04/2004	HQ10-GE30	3/6		
163	050611231170	Nguyễn Lê Uyên	Thi	23/04/2005	HQ11-BAF17	3/6		
164	050611231180	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Thịnh	05/01/2005	HQ11-BAF05	3/6		
165	050610221345	Nguyễn Ngọc	Thông	10/06/2004	HQ10-GE18	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
166	050611231203	Lê Ngọc Minh	Thư	10/10/2005	HQ11-MAG03	3/6		
167	050611231231	Phạm Minh	Thư	01/02/2005	HQ11-BAF04	3/6		
168	050512240239	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	08/12/2006	HQ12-ACC04	3/6		
169	050112240963	Võ Thị Thanh	Thuận	09/03/2006	HQ12-BAF02	3/6		
170	050611231262	Bùi Thị Thanh	Thúy	24/06/2005	HQ11-BAF15	3/6		
171	050611231277	Nguyễn Trần Bảo	Thy	07/08/2005	HQ11-BAF07	3/6		
172	050611231289	Nguyễn Thùy	Tiên	21/02/2005	HQ11-BAF17	3/6		
173	050611231295	Lê Phúc	Tiến	11/01/2004	HQ11-BAF09	3/6		
174	050611231297	Nguyễn Thị Mỹ	Tiền	04/10/2005	HQ11-MAG05	3/6		
175	050611231303	Đặng Phúc	Toàn	26/05/2005	HQ11-ACC01	4/6		
176	050112241019	Lê Thế	Toàn	12/01/2006	HQ12-BAF03	3/6		
177	050112240269	Trần Thị Ngọc	Trâm	19/06/2006	HQ12-BAF17	3/6		
178	050512240250	Lý Bảo	Trâm	06/05/2006	HQ12-ACC03	3/6		
179	050112241047	Hoàng Thị Bích	Trâm	23/10/2006	HQ12-BAF06	3/6		
180	050611231309	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	02/07/2005	HQ11-ACC02	3/6		
181	050611231326	Trần Thùy	Trâm	28/10/2005	HQ11-BAF15	3/6		
182	050112241063	Nguyễn Đặng Huyền	Trân	12/05/2006	HQ12-BAF14	3/6		
183	050611231355	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22/07/2005	HQ11-BAF20	3/6		
184	050611231353	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	16/08/2005	HQ11-BAF21	3/6		
185	050611231356	Nguyễn Ngọc Huế	Trân	13/01/2005	HQ11-BAF12	3/6		
186	050112241062	Nguyễn Bích	Trân	02/03/2006	HQ12-BAF01	3/6		
187	050611231365	Phạm Đoàn Quỳnh	Trân	12/10/2005	HQ11-BAF02	4/6		
188	050611231366	Phan Thị Huyền	Trân	08/03/2005	HQ11-BAF06	4/6		
189	050610220628	Đặng Thùy	Trang	29/12/2003	HQ10-GE18	4/6		
190	050112240257	Bùi Thị Thùy	Trang	04/11/2006	HQ12-BAF10	3/6		
191	050611231415	Võ Minh	Trí	07/09/2005	HQ11-BAF05	3/6		
192	050611231425	Ngô Mai Tuyết	Trinh	25/02/2005	HQ11-BAF06	3/6		
193	050611231434	Võ Thị Tú	Trinh	08/02/2005	HQ11-BAF15	3/6		
194	050512240256	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	20/02/2006	HQ12-ACC05	3/6		
195	050611231446	Nguyễn Huỳnh Phương	Trúc	25/09/2005	HQ11-BAF13	3/6		
196	050611231437	Đỗ Đoàn Thanh	Trúc	17/01/2005	HQ11-ACC04	3/6		
197	050112241091	Trần Quốc	Trung	16/10/2006	HQ12-BAF16	3/6		
198	050611231466	Trần Thị Cẩm	Tú	11/09/2005	HQ11-MAG02	3/6		
199	050611231469	Nguyễn Thanh	Tuấn	27/08/2005	HQ11-BAF14	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
200	050312240212	Ngô Duy	Tùng	03/10/2006	HQ12-MAG03	3/6		
201	050611231473	Đào Duy	Tùng	17/11/2005	HQ11-BAF10	3/6		
202	050312240370	Lưu Hải	Tuyên	03/03/2006	HQ12-MAG01	3/6		
203	050609211658	Lê Thị Bích	Tuyền	26/07/2003	HQ9-GE28	3/6		
204	050611231490	Võ Thị Thanh	Tuyền	10/09/2005	HQ11-BAF07	3/6		
205	050611231489	Quách Ngọc Kim	Tuyền	11/03/2005	HQ11-BAF06	3/6		
206	050611231514	Nguyễn Thị Phương	Uyên	20/11/2005	HQ11-BAF08	3/6		
207	050611231540	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	17/03/2005	HQ11-BAF16	3/6		
208	050611231541	Nguyễn Thị Ái	Vi	09/10/2005	HQ11-BAF15	3/6		
209	050312240382	Phạm Hồ Tường	Vi	28/11/2006	HQ12-MAG08	3/6		
210	050611231551	Đặng Lữ Khánh	Vinh	09/12/2005	HQ11-BAF15	3/6		
211	050512240264	Trần Yến	Vy	03/10/2006	HQ12-ACC03	3/6		
212	050611231600	Phạm Huỳnh Thảo	Vy	14/06/2005	HQ11-BAF12	3/6		
213	050611231561	Cao Tường	Vy	22/04/2005	HQ11-BAF03	4/6		
214	050112241138	Kiều Tường	Vy	02/12/2005	HQ12-BAF09	3/6		
215	050611231607	Trần Nguyên Nhật	Vy	15/10/2005	HQ11-BAF12	3/6		
216	050611231606	Trần Ngọc Khánh	Vy	18/10/2004	HQ11-BAF19	3/6		
217	050610220747	Nguyễn Tường	Vy	27/04/2004	HQ10-GE06	3/6		
218	050112241171	Phan Trần Như	Ý	30/06/2006	HQ12-BAF23	3/6		
219	050611231635	Huỳnh Trương Hải	Yến	15/02/2005	HQ11-BAF05	3/6		

Tổng số: 219 sinh viên